

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Đàn**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Văn Thành** và bà **Nguyễn Thị Duyên**

Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà **Võ Thị Hương Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Chí P, sinh năm 1986 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ: Hoàng Thị Hoài N, có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/11/2018, bị TAND huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 04/9/2019;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Bị hại: Trần Thanh N1, sinh năm: 1996, trú tại: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Thanh T1 và bà Hoàng Thị B (bố, mẹ), cùng trú tại: thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, bà B ủy quyền cho ông T1 tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 11/3/2024).

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH X, địa chỉ: Số H N, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Xuân Đ, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: ông Nguyễn Ngọc Thuận H – Cán bộ Công ty (văn bản ủy quyền ngày 01/02/2024), vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Hồ Viết N2, sinh năm: 2002, địa chỉ: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Hồ Văn Q, sinh năm: 1989, địa chỉ: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Chí P lái xe ô tô tải 74C-057.34 cho Công ty TNHH X. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/01/2024, sau khi tự mình rửa xe ở cạnh cơ sở rửa xe “Bắc Nam” tại Km 10+980 QL9 thuộc xã C, P lùi xe ra QL9 để chuyển hướng lên thị trấn C về nhà. Trước khi lùi, quan sát phía sau đuôi xe và 2 hướng của QL9 thấy không có người, phương tiện lưu thông, Phi bật đèn pha, bật đèn tín hiệu cảnh báo nguy hiểm trước, sau rồi cho xe từ từ lùi, vừa lùi, vừa tiếp tục quan sát, khi đuôi xe đến phần mép đường bên phải QL9 (hướng Đ - C) thì Trần Thanh N1 điều khiển xe mô tô 59L1-486.85 chạy hướng Đông Hà lên C và chạm vào phần đuôi xe ô tô tải 74C-057.34 dẫn đến tai nạn.

Hậu quả: Trần Thanh N1 chết, xe mô tô 59L1-486.85 và xe ô tô tải 74C-057.34 hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Thanh N1 là đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q về nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Trần Thanh N1 là 176, 24mg/100ml máu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 06/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: trị giá thiệt hại của xe ô tô tải BKS 74C-057.34 là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); trị giá thiệt hại của xe mô tô BKS 59L1-486.85 là 9.970.000 đồng (chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Trần Chí P, Công ty TNHH X và gia đình bị hại thỏa thuận và đã bồi thường xong, các bên không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 26/CT-VKSCL ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Chí P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Chí P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập.

- Trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại các đồ vật, giấy tờ liên quan của bị hại Trần Thanh N1.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Chí P khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định, ngày 18/01/2024, tại Km10+980 QL9 thuộc xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, Trần Chí P điều khiển xe ô tô tải BKS 74C-057.34 lùi từ khu đất trống bên trái sang bên phải phần đường QL9 (hướng Đ - C) để chuyển hướng lên thị trấn C, khi đuôi xe đang ở trên phần đường bên phải QL9 thì Trần Thanh N1 điều khiển xe mô tô 59L1-486.85 chạy từ thành phố Đ lên thị trấn C và vào gây tai nạn. Hậu quả: Trần Thanh N1 chết do bị đa chấn thương. Lỗi vi phạm của bị cáo là lùi xe không đảm bảo an toàn, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Với lỗi vi phạm và hậu quả xảy ra, bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Bị hại, Trần Thanh N1 có lỗi khi điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT. Tuy nhiên, Trần Thanh N1 đã chết trong vụ tai nạn giao thông nên không xem xét xử lý.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Chí P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, cần xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đầy đủ, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đồng thời thấy rằng, nguyên nhân gây ra vụ tai nạn là do lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại; bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình có con nhỏ nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS giảm nhẹ hình phạt và áp dụng

hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nuôi con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên thỏa thuận và bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu phương tiện, tài sản, việc trả lại có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại xin nhận lại một số vật chứng là tài sản của bị hại. Yêu cầu của gia đình bị hại đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Bị cáo Trần Chí P không bị cấm hành nghề lái xe nên cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Các vật chứng còn lại là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Chí P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Trần Chí P 18 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục.

Giao Trần Chí P cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

3. Áp dụng Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại cho ông Trần Thanh T1 và bà Hoàng Thị B:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu sơn Vàng đồng, biển kiểm soát 59L1-486.85, số khung: RLHJF270XBY678683, số máy: JF27E1416316, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

+ 01 (một) Giấy phép lái xe số: 450145004755, hạng A1, do Sở G cấp ngày 19/8/2014, mang tên Trần Thanh N1, sinh ngày 01/01/1996, cư trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 043159 do Công an Q1, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/8/2012, tên chủ xe Trần Thị Ngọc V, địa chỉ 769/19/1 P, phường D, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh, biển số đăng ký 59L1-486.85.

+ 01 (một) cái kính đã nứt vỡ mặt kính, gãy gọng nhựa, có in chữ "Eco-Friendly Allergy Free", kích thước 14x04cm, loại cũ.

+ 01 (một) mặt kính đồng hồ, màu trong suốt, hình tròn, đường kính 3,4cm.

+ 01 (một) viền kim loại đồng hồ, màu vàng, hình tròn, đường kính 3,9cm.
+ 01 (một) khung kim loại đồng hồ, màu vàng – trắng, dạng tròn, đường kính 04cm.

+ 01 (một) dây quai đồng hồ bằng da màu đen, khuy kim loại màu vàng, có in chữ “Stainless Steel”, kích thước 16x02cm.

- Trả lại cho bị cáo Trần Chí P: Giấy phép lái xe số 450123003503, hạng A1, C, do Sở G cấp ngày 21/02/2022, mang tên Trần Chí P.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu vàng đồng, kích thước 24x14cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước 15x13cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu vàng đồng, kích thước 17x14cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu trắng bạc, kích thước 17x08cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước 22x06cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu vàng đồng, kích thước 27x15cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu vàng đồng, kích thước 18,5x09cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước 31x10cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu vàng đồng, kích thước 22,5x12cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước 05x04cm; 01 (một) mảnh vỡ nhựa màu đen, kích thước 07x04cm; 01 (một) bộ phận kim loại là tay phanh xe máy và dây dẫn, kích thước 75x07cm.

Các vật chứng là Giấy phép lái xe của Trần Chí P và Trần Thanh N1, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 59L1-486.85 hiện có tại hồ sơ vụ án; các vật chứng còn lại hiện có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Chí P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đàn